

**KẾ HOẠCH**  
**Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023**  
**trên địa bàn xã Trà Tân**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là *Quyết định 24*), Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo tại Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 13/4/2023 (sau đây gọi tắt là: *Văn bản hợp nhất 1315*).

Căn cứ Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 03/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn huyện Trà Bồng.

Ủy ban nhân dân xã Trà Tân ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Trà Tân, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, TIÊU CHÍ RÀ SOÁT**

**1. Mục đích**

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2023 và làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2024 trên địa bàn xã.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025.

**2. Yêu cầu**

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện từ thôn; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội và của người dân. Triển khai thực hiện đúng quy trình, xác định đúng đối tượng, không bị trùng lặp, bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên từng địa bàn toàn xã.

- Lực lượng rà soát viên phải là người đã tham gia tập huấn, có hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn thôn, và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ dân để phản ánh đúng tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ dân theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra.

- Kết thúc rà soát, từng Thôn phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, lập danh sách về hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Chủ tịch UBND xã xem xét thẩm định, phê duyệt, lưu giữ, theo dõi, quản lý. UBND xã xác định được tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên đại bàn xã năm 2024.

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 của xã phải báo cáo Chủ tịch UBND huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp và báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đầy đủ, đúng nội dung, kịp thời gian theo quy định.

### **3. Tiêu chí rà soát**

Áp dụng chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI RÀ SOÁT**

### **1. Đối tượng rà soát**

- Hộ gia đình có trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**2. Phạm vi rà soát:** Trên địa bàn toàn xã.

## **III. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ RÀ SOÁT**

### **1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

- Xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và khoản 1, Điều 1 của Văn bản hợp nhất 1315.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách Nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình theo khoản 2, Điều 2 của Quyết định 24 và Điều 2, của Văn bản hợp nhất 1315.

**2. Tiêu chí phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025**

**2.1.** Khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo văn bản hợp nhất 1315 để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A):

+ Khu vực nông thôn: 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

## **2.2. Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo**

- Hộ nghèo: Khu vực nông thôn: Hộ có điểm  $A \leq 140$  điểm và  $B \geq 30$  điểm

- Hộ cận nghèo: Khu vực nông thôn: Hộ có điểm  $A \leq 140$  điểm và  $B < 30$  điểm

## **IV. TRÌNH TỰ, NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Công tác triển khai thực hiện**

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các rà soát viên ở thôn.

- Thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo xã, tổ rà soát hộ nghèo, cận nghèo ở Thôn, phân công cán bộ - công chức cấp xã phụ trách thôn và chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu của các tổ rà soát ở thôn.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký để được rà soát.

- Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cấp huyện và báo cáo kết quả rà soát theo kế hoạch đề ra.

### **2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

#### **2.1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát**

Ban Chỉ đạo rà soát xã chủ trì, phối hợp với thôn và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I, Văn bản hợp nhất 1315 gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Đối với hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, lập danh sách và sử dụng phiếu A phụ lục II, Văn bản hợp nhất 1315 để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp hộ có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa

vào danh sách hộ gia đình cần rà soát; có từ 04 tiêu chí trở lên không lập danh sách rà soát.

## **2.2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình**

Ban chỉ đạo rà soát xã chủ trì, phối hợp với tổ rà soát thôn và rà soát viên sử dụng phiếu B phụ lục III, Văn bản hợp nhất 1315 tiến hành rà soát đối với những hộ trong danh sách cần rà soát đã được lập.

Phiếu B gồm 2 phần:

- Phần B1 thu thập thông tin chung về hộ gia đình.
- Phần B2 thu thập các thông tin hộ gia đình để xác định mức thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin.

Sau khi thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình theo các nhóm: Nhóm hộ nghèo, nhóm hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo

## **2.3. Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát**

- *Thành phần cuộc họp gồm:* Ban chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì cuộc họp), Bí thư/Phó bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các hội đoàn thể (*Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội cựu chiến binh*), rà soát viên và các hộ trong Thôn. Mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

- *Nội dung cuộc họp:* Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình rà soát. Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50% thì thực hiện rà soát lại theo quy trình tại khoản b mục 2 kế hoạch này.

Biên bản cuộc họp theo mẫu quy định tại Phụ lục V, Văn bản hợp nhất 1315 được lập thành 2 bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân, 01 bản lưu ở Thôn và 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát xã.

## **2.4. Niêm yết, thông báo công khai**

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và Trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã trong thời gian 3 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và Trụ sở UBND xã trong thời gian 3 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo rà soát xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 6.1, Phụ lục VI, Văn bản hợp nhất 1315.

## **2.5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND huyện**

- Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, theo mẫu số 6.1, 6.2 Phụ lục VI, Văn bản hợp nhất 1315.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản cho chủ tịch UBND xã.

### **2.6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo**

Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 của Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg .

## **3. Thời gian rà soát và tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

### **3.1. Thời gian rà soát**

- Thời gian thực hiện: *Từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 30/11/2023.*

- Thời điểm tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 10/11/2023.

### **3.2. Thời gian tổng hợp, báo cáo kết quả**

#### **a) Báo cáo sơ bộ**

- Đối với Ban chỉ đạo xã: Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu mẫu số 6.1 phụ lục VI, Văn bản hợp nhất 1315 và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo biểu mẫu số 6.2 phụ lục VI, Văn bản hợp nhất 1315 (*thời gian báo cáo là ngày 15/11/2023*).

- Đối với UBND xã: Chủ tịch UBND xã tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận theo các biểu mẫu số 7.1, phụ lục VII , Văn bản hợp nhất 1315, kèm theo công văn (chi tiết từng thôn) cho Chủ tịch UBND huyện (*qua Phòng Lao động - Thương Binh và Xã hội huyện*) **trước ngày 20/10/2023.**

#### **b) Báo cáo chính thức**

- Đối với Ban chỉ đạo xã: Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu mẫu số 6.1; 6.2; 6.3; 6.4 phụ lục VI, Văn bản hợp nhất 1315 (*thời gian báo cáo là ngày 15/11/2023*).

- Đối với UBND xã: Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các biểu mẫu số 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11 phụ lục VII, Văn bản hợp nhất 1315 (*chi tiết từng thôn*) báo cáo kèm theo văn bản cho Chủ tịch UBND huyện (*qua Phòng Lao động - Thương Binh và Xã hội huyện*) **trước ngày 20/11/2023.**

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 lấy từ nguồn kinh phí thực hiện tiểu dự án 2, dự án 7 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (theo quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng).

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Công chức VH-XH (Phó Ban Thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình xã)**

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành hội đoàn thể liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cho xã và đơn vị có liên quan.

- Tổ chức, hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình. Theo dõi, đôn đốc các thôn việc thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn đảm bảo đúng quy trình và đúng thời gian quy định.

- Kiểm tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình của các thôn trong trường hợp nhận thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại theo quy định.

- Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn xã; báo cáo kết quả cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

## **2. Công chức Tài chính – Kế toán:**

Chủ trì, phối hợp với Công chức Văn hóa và Xã hội tham mưu UBND xã phê duyệt dự toán kinh phí để thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ. Đồng thời, dự toán, cấp phát kinh phí và thực hiện và thanh, quyết toán kinh phí theo chế độ tài chính hiện hành.

**3. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm xã Trà Tân giai đoạn 2022-2025**, theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động phối hợp với Phó trưởng Ban chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các thôn được phân công phụ trách triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng và đúng đối tượng.

## **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**

Chỉ đạo, hướng dẫn các Ban công tác mặt trận các thôn và các tổ chức thành viên tổ chức truyền truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã giai đoạn 2022-2025.

Yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, hội đoàn thể có liên quan tập trung tổ chức

thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, có phát sinh vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND xã (*qua Văn hóa –Xã hội*) để hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện Trà Bồng;
- Phòng LĐTB&XH huyện;
- Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các thành viên BCĐ xã;
- Các tổ chức Chính trị -Xã hội xã;
- Phòng Giao dịch NHCSXH huyện;
- Lưu: VT

**CHỦ TỊCH**

**Hà Việt Bông**